

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán Ngân sách xã Hoàng Nông năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG NÔNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách ;

Căn cứ Quyết định số 8868/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách năm 2023 xã Hoàng Nông;

Căn cứ nghị quyết số 43/NQ - HĐND ngày 20/7/2023 của hội đồng nhân dân xã Hoàng Nông về việc phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách năm 2022.

Xét đề nghị của UBND xã Hoàng Nông;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách xã Hoàng Nông năm 2022.
(Có phụ biểu số 116,117,118,120/CKTC-NSNN kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nông, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính- KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã ;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban tài chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Anh Tấn



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	8.227.636.536	Tổng số chi	8.171.159.391
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	51.076.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.178.376.400
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	90.280.350	II. Chi thường xuyên	6.597.186.193
III. Thu bổ sung	7.675.950.150	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	395.596.798
- Bổ sung cân đối	5.312.349.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	2.363.601.150		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	97.660.791		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	312.669.245		
Kết dư ngân sách	56.477.145		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	5.578.129.000	5.578.129.000	8.227.636.536	8.227.636.536	147,5	147,5
I	Các khoản thu 100%	72.000.000	72.000.000	51.076.000	51.076.000	70,94	70,94
1	Phí, lệ phí	42.000.000	42.000.000	30.476.000	30.476.000	72,56	72,56
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	30.000.000	30.000.000	20.600.000	20.600.000	68,67	68,67
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	150.000.000	150.000.000	90.280.350	90.280.350	60,19	60,19
1	Các khoản thu phân chia	24.000.000	24.000.000	55.895.350	55.895.350	232,9	232,9
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			11.900.000	11.900.000		
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	24.000.000	24.000.000	43.995.350	43.995.350	183,31	183,31
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	126.000.000	126.000.000	34.385.000	34.385.000	27,29	27,29
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	51.000.000	51.000.000	34.385.000	34.385.000	67,42	67,42
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	75.000.000	75.000.000				
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	118.780.000	118.780.000	312.669.245	312.669.245	263,23	263,23

V	Thu kết dư ngân sách năm trước			97.660.791	97.660.791		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.237.349.000	5.237.349.000	7.675.950.150	7.675.950.150	146,56	146,56
1	Thu bổ sung cân đối	5.237.349.000	5.237.349.000	5.312.349.000	5.312.349.000	101,43	101,43
2	Thu bổ sung có mục tiêu			2.363.601.150	2.363.601.150		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	5.578.129.000		5.578.129.000	8.171.159.391	1.178.376.400	6.992.782.991	146,02		124,9
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	5.000.000		5.000.000						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	103.000.000		103.000.000	61.090.000		61.090.000	59,31		59,31
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	250.328.700	219.946.000	30.382.700	715,22		86,81
5	Chi phát thanh, truyền thanh	6.000.000		6.000.000						
6	Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	17.854.000		17.854.000	71,42		71,42
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	1.690.430.400	958.430.400	732.000.000	4829,8		2091,43
	Hội đồng y				16.092.000		16.092.000			
	Hội người cao tuổi				44.810.989		44.810.989			
	Hội Da cam				14.751.000		14.751.000			
	Hội CTNXP				16.092.000		16.092.000			
	Hội khuyến học				16.092.000		16.092.000			
	Hội chữ thập đỏ				23.750.600		23.750.600			
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.958.361.000		3.958.361.000	4.698.252.131		4.698.252.131	118,69		118,69
10	Chi cho công tác xã hội	197.381.000		197.381.000	181.043.000		181.043.000	91,72		91,72
11	Chi khác	329.201.000		329.201.000	744.975.773		744.975.773	266,27		266,27
12	Dự phòng	95.000.000		95.000.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				395.596.798		395.596.798			



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	242.294.118	242.294.118		242.294.118	119.584.078	49,4
Quỹ người cao tuổi	0	0		0	0	0,0
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	42.162.118	42.162.118		42.162.118	22.521.620	53,4
Quỹ bảo trợ trẻ em	31.379.500	31.379.500		31.379.500	23.452.458	74,7
Quỹ vì người nghèo	52.762.500	52.762.500		52.762.500	12.500.000	23,7
Quỹ nhân đạo	65.880.000	65.880.000		65.880.000	11.000.000	16,7
Quỹ khác	40.000.000	40.000.000		40.000.000	40.000.000	100,0
Quỹ covid	10.110.000	10.110.000		10.110.000	10.110.000	100
Quỹ xây dựng trường lớp						
Quỹ bảo vệ và phát triển rừng						

THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

UBND xã Hoàng Nông tổng hợp báo cáo thuyết minh số liệu báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước xã Hoàng Nông năm 2022 cụ thể như sau:

I. Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã

- Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 là 8.227.636.536 đồng bằng 147,5% dự toán HĐND xã giao.

1. Một số khoản thu cân đối ngân sách trên địa bàn hoàn thành, hoàn thành vượt kế hoạch giao và chưa hoàn thành cụ thể như sau:

Tổng thu cân đối trên địa bàn HĐND xã giao 222.000.000 đồng: Trong đó ngân sách xã hưởng là 147.000.000 đồng. Tổng quyết toán là 413.620.273 đồng bằng 186,31 % kế hoạch giao, trong đó ngân sách xã hưởng là 141.356.350 đồng không đạt kế hoạch HĐND xã giao.

-Thu lệ phí trước bạ nhà đất quyết toán là 43.995.350 đồng bằng 183,31% kế hoạch HĐND xã giao.

-Thu thuế giá trị gia tăng từ sản xuất kinh doanh quyết toán là 34.385.000 đồng bằng 67,42% kế hoạch HĐND xã giao.

-Thu thuế phí lệ phí (Gồm phí chứng thực) quyết toán là 30.476.000 đồng bằng 72,56% kế hoạch HĐND xã giao.

-Thu khác tại xã (Gồm phí chợ, tiền phạt) quyết toán là 20.600.000 đồng bằng 68,67% kế hoạch HĐND xã giao.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên quyết toán là 7.675.950.150 đồng bằng 146,56% kế hoạch HĐND xã giao. Khoản thu này đạt cao chủ yếu là do ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch cho ngân sách xã năm để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh số tiền: 2.363.601.150 đồng.

3. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 312.669.245 đồng để thực

4. Thu kết dư năm trước chuyển là: 97.660.971 đồng

II. Quyết toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã

- Tổng chi ngân sách nhà nước quyết toán năm 2022 là: 8.171.159.391 đồng bằng 146,49 % dự toán HĐND xã giao.

1. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các đoàn thể, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chi cho công tác phòng chống dịch CoVid – 19, chi phòng chống lụt bão, chi quốc phòng – an ninh.. Tổng chi thường xuyên quyết toán là 6.992.782.991 đồng bằng 125,36 % dự toán HĐND xã giao

2. Chi đầu tư phát triển

Tổng chi đầu tư phát triển quyết toán là 1.178.376.400 đồng, trong đó: